

Bản án số: **294/2024/HS-ST**
Ngày: 19-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu
Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2024/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh N, sinh ngày 13/3/1999 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn : 7/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Trần Văn X và bà Trần Thị H.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 09/4/2024. (Có mặt)

2. Vũ Hải T, sinh ngày 07/01/1977 tại thành phố Hồ Chí Minh.

HKTT: 68/26 Bùi Thị X1, tổ 21, khu phố 3, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: ấp A , xã B , huyện T , tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Vũ Viết P và bà Mai Thị S.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ là Lê Thị Kim V, sinh năm 1985; có 03 người con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 06/9/1995, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 1167/1995/HSST. *Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.*

+ Ngày 30/12/1997, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 02 năm, theo bản án số 2485/1997/HSST. *Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.*

+ Ngày 08/6/2001, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 222/2001/HSST. *Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.*

+ Ngày 24/5/2004, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 808/2004/HSST. Ngày 23/11/2004, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 433/2004/HSST. *Buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 08 năm 6 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.*

+ Ngày 27/7/2016, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 99/2016/HSST. *Đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.*

Bị giam giữ từ ngày 09/4/2024. (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn X, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Diễm T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

- Ông Trần Văn Q, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/4/2024, Công an xã B tiến hành kiểm tra căn nhà không số tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai do Vũ Hải T làm chủ,

tại thời điểm kiểm tra có 03 đối tượng đang ở trong phòng ngủ số 2, gồm: Vũ Hải T, Trần Minh N và Nguyễn Diễm T1. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong ngăn bên phải bàn nhôm có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa, ống hút và nỏ thủy tinh bên trong thành nỏ bám dính chất màu vàng đục); 01 kéo kim loại dài khoảng 15cm và 01 bật lửa; phía sau lưng N đang ngồi phát hiện dưới gầm tủ quần áo có 01 hộp giấy màu hồng (kích thước 6,5cm x 8,7cm x 2,8cm) bên trong có: 01 cân tiểu ly màu đen; 12 gói nilon hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng (gồm: 01 gói nilon kích thước 4cm x 5cm, 01 gói nilon kích thước 3cm x 5cm, 05 gói nilon kích thước 1cm x 3.5cm và 05 gói nilon kích thước 1cm x 3cm). N khai nhận vừa sử dụng ma túy cùng T và T1, còn 12 gói nilon chứa ma túy bỏ trong hộp giấy của N đem theo cất giấu dưới gầm tủ để sử dụng cho bản thân. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật và lập hồ sơ ban đầu bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận: “- Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,5811 gam (bốn phẩy năm tám một một gam), loại *Methamphetamine*. - Mẫu chất màu vàng đục (Ký hiệu M2) bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại *Methamphetamine*. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng.

Ngày 18/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; khởi tố bị can đối với Vũ Hải T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quá trình điều tra các bị can khai nhận: Trần Minh N, Vũ Hải T và Nguyễn Diễm T1 là bạn bè và đều nghiện ma túy tổng hợp. Khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 09/4/2024, N sử dụng điện thoại hiệu S1 9 gọi đến số điện thoại của D (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.800.000 đồng ma túy đá về sử dụng. D đưa cho N 01 hộp giấy màu hồng bên trong có 13 gói ma túy đá (gồm 11 gói ma túy nhỏ và 02 gói ma túy lớn). N cầm hộp giấy có chứa ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 72G1 – 659.18 đến nhà trọ của T1, đến nơi thì thấy T1 đang nằm ngủ, N giấu hộp ma túy vừa mua ở góc tường không cho T1 biết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N thức dậy (lúc này T1 đang trong nhà vệ sinh), N lấy chiếc cân tiểu ly dùng để cân ma túy, bỏ vào hộp giấy chứa ma túy, rồi nhét hộp giấy vào trong túi quần phía trước bên trái của mình. Sau đó, N chở T1 đến nhà của T, đến nơi cả ba đi vào phòng ngủ số 02, N ngồi dựa lưng vào tủ quần áo, T1 nằm trên võng bấm điện thoại, T ngồi tại vị trí cửa phòng ngủ sửa laptop. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N lấy hộp giấy màu hồng chứa ma túy trong túi quần ra và nói với T “anh ơi, có chơi (ma túy) không” thì T đồng ý. N hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, kéo kim loại và quẹt gas đang cất trong ngăn tủ bên phải (gần chỗ N ngồi). *Nhặt lấy các dụng cụ sử dụng ma túy ra, rồi dùng kéo cắt 01 đầu gói ma túy, đổ hết 01 gói ma túy vào trong nỏ thủy tinh. Ma túy còn lại trong hộp giấy, N cất giấu bên dưới gầm tủ quần áo ở phía sau lưng chỗ N đang ngồi.* N dùng quẹt gas hơi nóng

ma túy trong nỏ thủy tinh, cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút trước rồi đến T và đến T1. Cả ba thay nhau mỗi người hút được 3-4 hơi ma túy thì ngồi nghỉ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, N, T và T1 đang trong phòng ngủ thì lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy như trên và hộp giấy bên trong có 12 gói ma túy của N được cất giấu dưới gầm tủ.

Ngoài ra, N còn khai nhận vào ngày 03/4/2024, N đang điều khiển xe mô tô biển số 72G1 – 659.18 đi trên đường G thuộc ấp A, xã B, huyện T thì gặp D (cũng là đối tượng nghiện ma túy N quen biết ngoài xã hội), N hỏi có biết người bán ma túy không, D nói có mang theo ma túy trên người để bán, N nghe vậy nên hỏi mua 500.000 đồng, D giao cho N 01 gói ma túy, N có xin số điện thoại của D để tiện liên lạc. Sau đó, N điều khiển xe đến phòng trọ của T1 rồi T1 đi uống nước, rồi đến nhà T. Tại nhà T, N lấy gói ma túy ra rồi T1 và T cùng sử dụng, cả hai đồng ý, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho N cầm đồ hết ma túy vào nỏ thủy tinh, cả ba ngồi sử dụng ma túy với nhau tại phòng ngủ của T. Trong cả hai lần N mang ma túy trên người thì T1 và T không biết và được sử dụng miễn phí, không phải góp tiền. Triều cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 300/CT-VKS-TB ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Trần Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Hải T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Minh N phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Hải T từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số 763/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa; 01 ống hút; 01 kéo kim loại màu trắng dài khoảng 15cm; 01 bật lửa và cân tiểu ly đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, gắn sim số 0363012330 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, gắn sim số 0931315457, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan trả lại cho T;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0937468423, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Diễm T1, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan trả lại cho T1;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen, biển số 72G1-659.18, kết quả tra cứu xe do ông Lê Văn T2 mua và đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Ông T2 đã bán lại chiếc xe trên cho ông Trần Văn X (là cha của bị cáo N) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông X cho N mượn xe làm phương tiện đi lại, việc N mượn và sử dụng vào việc phạm tội thì ông X không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho ông X.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh N và Vũ Hải T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. *Lời khai nhận* tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 09/4/2024, Công an tiến hành kiểm tra tại nhà của bị cáo Vũ Hải T ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ số 2: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong ngăn bên phải bàn nhôm; 01 hộp giấy màu hồng bên trong có: 01 cân tiểu ly màu đen; 12 gói nilon hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng ở dưới gầm tủ quần áo. Bị cáo N khai nhận 12 gói nilon hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng là do bị cáo mua vào lúc 03 giờ 15 phút cùng ngày của đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) tại Công ty Y thuộc ấp A, xã B, với giá 1.800.000 đồng, để sử dụng. Trước đó, vào khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo N rủ bị cáo T và Nguyễn Diễm T1 cùng tổ chức sử dụng ma túy tại nhà T. Bị cáo N bỏ ma túy đã mua trước đó để sử dụng, bị cáo T cung cấp địa điểm và bộ D1 sử dụng, T1 không góp tiền mua ma túy nhưng được sử dụng chung. Theo Kết luận giám định thể hiện: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng

4,5811 gam, loại Methamphetamine. Và mẫu chất màu vàng đục bám dính trong nõ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng. Ngoài ra, các bị cáo và T1 còn khai nhận vào ngày 03/4/2024, cũng tại phòng ngủ nhà T, N lấy gói ma túy, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng với T1 sử dụng ma túy với nhau. Do đó, bị cáo Trần Minh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Hải T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy và quy định về nghiêm cấm các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội chung vì mục đích có ma túy để sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T có nhân thân rất xấu, đã 06 lần bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo N là người chủ động rủ rê bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm khi sử dụng địa điểm phòng ngủ của mình để tổ chức sử dụng và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi thực hiện.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số 763/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa; 01 ống hút; 01 kéo kim loại màu trắng dài khoảng 15cm; 01 bật lửa và cân tiểu ly là vật chứng cầm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9, kèm sim là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, kèm sim là tài sản hợp pháp của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, kèm sim là tài sản hợp pháp của Nguyễn Diễm T1, đều không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[6.4] Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen, biển số 72G1-659.18, do ông Lê Văn T2 mua và đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Ông T2 đã bán lại cho ông Trần Văn X (là cha của bị cáo N). Ông X cho bị cáo N mượn xe làm phương tiện đi lại, việc N mượn và sử dụng vào việc phạm tội thì ông X không biết nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho ông X là phù hợp.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Nguyễn Diễm T1 không góp tiền mua ma túy, được cho ma túy để sử dụng và không biết việc N cất giấu ma túy nên Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8.2] Đối với D là người đã bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra xác minh không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về hình phạt đối với bị cáo N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 03 (ba) năm tù.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh N và Vũ Hải T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Hải T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trần Minh N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đóng dấu niêm phong sau giám định số 763/KL-KTHS ngày 01/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa; 01 ống hút; 01 kéo kim loại màu trắng dài khoảng 15cm; 01 bật lửa và cân tiểu ly.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 (đã qua sử dụng), kèm theo sim có số seri 89840 48000 92976 4542.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Minh N và Vũ Hải T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, ông X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thùy Dung

